BIỂU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH VÀ CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2025/NQ-HĐND NGÀY 17/9/2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2454/QĐ-UBND ngày 16/11/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cơ quan, đơn vị/xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I++II)	**5.572,00**	
I	**Cơ quan, đơn vị khối tỉnh**	**390,00**	
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	106,50	
2	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	114,00	
3	Trung tâm Phát triển quỹ đất	169,50	
II	**Các xã, phường**	**5.182,00**	
1	Xã Đồng Đăng	91,50	
2	Xã Cao Lộc	132,00	
3	Xã Công Sơn	114,00	
4	Xã Ba Sơn	133,50	
5	Phường Tam Thanh	9,00	
6	Phường Lương Văn Tri	69,00	
7	Phường Kỳ Lừa	40,50	
8	Phường Đông Kinh	12,00	
9	Xã Hữu Lũng	18,00	
10	Xã Tuấn Sơn	36,00	
11	Xã Tân Thành	69,00	
12	Xã Vân Nham	39,00	
13	Xã Thiện Tân	76,50	
14	Xã Yên Bình	90,00	
15	Xã Hữu Liên	97,50	
16	Xã Cai Kinh	57,00	
17	Xã Thất Khê	43,50	
18	Xã Đoàn Kết	160,50	
19	Xã Tân Tiến	93,00	
20	Xã Tràng Định	19,50	

STT	Tên cơ quan, đơn vị/xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
21	Xã Quốc Khánh	80,50	
22	Xã Kháng Chiến	141,00	
23	Xã Quốc Việt	118,50	
24	Xã Bắc Sơn	7,50	
25	Xã Hưng Vũ	48,00	
26	Xã Vũ Lăng	63,00	
27	Xã Nhất Hòa	54,00	
28	Xã Vũ Lễ	70,50	
29	Xã Tân Tri	67,50	
30	Xã Đình Lập	6,00	
31	Xã Châu Sơn	117,00	
32	Xã Kiên Mộc	135,00	
33	Xã Thái Bình	96,00	
34	Xã Bình Gia	58,50	
35	Xã Tân Văn	87,00	
36	Xã Hồng Phong	96,00	
37	Xã Hoa Thám	120,00	
38	Xã Quý Hòa	100,50	
39	Xã Thiện Hòa	132,00	
40	Xã Thiện Thuật	123,00	
41	Xã Thiện Long	109,50	
42	Xã Lộc Bình	39,00	
43	Xã Mẫu Sơn	90,00	
44	Xã Na Dương	42,00	
45	Xã Lợi Bác	97,50	
46	Xã Thống Nhất	66,00	
47	Xã Xuân Dương	162,00	
48	Xã Khuất Xá	96,00	
49	Xã Chi Lăng	30,00	
50	Xã Nhân Lý	49,50	
51	Xã Chiến Thắng	105,00	
52	Xã Quan Sơn	81,00	

STT	Tên cơ quan, đơn vị/xã, phường	Dự toán bổ sung	Ghi chú
53	Xã Bằng Mạc	69,00	
54	Xã Vạn Linh	58,50	
55	Xã Văn Quan	24,00	
56	Xã Điểm He	73,50	
57	Xã Tri Lễ	103,50	
58	Xã Yên Phúc	61,50	
59	Xã Tân Đoàn	94,50	
60	Xã Khánh Khê	106,50	
61	Xã Na Sầm	73,50	
62	Xã Văn Lãng	90,00	
63	Xã Hội Hoan	114,00	
64	Xã Thụy Hùng	90,00	
65	Xã Hoàng Văn Thụ	133,50	